TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST
Ngày 04/8/2017
V/v: Tranh chấp"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Điều.

2. Bà Lồ Củi Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 01/QĐST -HNGĐ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Chính V (tên gọi khác: Hoàng Văn N).

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Cù Thúy Minh – Trợ giúp viên Trung tâm trợ gúp pháp lý tỉnh Lào cai. Có mặt.

3. Bị đơn: Chị Sùng D.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2017 và biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 5 năm 2017 nguyên đơn anh Hoàng Chính V (tên gọi khác: Hoàng Văn N) trình bày: Anh và chị Sùng D lấy nhau năm 1993 và đến năm

2002 mới đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai vào ngày 14/02/2002.Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 04/2016 không hiểu lý do gì chị D bỏ nhà đi khỏi địa phương và mất tích từ đó đến nay không về. Anh V đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc Tuyên bố mất tích đã được Tòa án giải quyết ngày 12/4/ 2017. Nay anh xét thấy để đảm bảo cuộc sống sau này của anh đi xây dựng gia đình mới nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sùng D.

Về con : Trước khi kết hôn anh chị không ai có con riêng sau khi lấy nhau về anh, chị sinh được hai người con chung là cháu Hoàng Thị V sinh ngày 20/02/1994 và cháu Hoàng Thị K sinh ngày 11/8/1997 hiện nay hai cháu đã trưởng thành vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng và sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản nhưng không yêu cầu giải quyết.

Về khoản nợ : Anh và chị Sùng D không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng D đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tuyên bố mất tích theo quyết định số : 01/2017/QDDS - ST ngày 12/4/2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn anh Hoàng Chính V phát biểu như sau :

- Về quan hệ hôn nhân : Anh V và chị D chung sống với nhau năm 1993 và có tìm hiểu tự nguyện. Đến ngày 14/02/2002 anh V và chị D đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Việc đăng ký kết hôn giữa chị D và anh V là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị sống hòa thuận hạnh phúc, hai vợ chồng bảo ban nhau làm ăn, xây dựng cuộc sống gia đình. Tháng 04/2006 chị D bỏ nhà đi khỏi địa phương không có lý do, đến nay chưa về. Anh V đã yêu cầu tòa án nhân dân huyện Mường Khương giải quyết Việc tuyên bố chị Sùng D mất tích. Tòa án đã ra Quyết định số ; 01/QDDS –ST ngày 12/4/2017 về tuyên bố một người mất tích. Để đảm bảo cuộc sống sau này, anh V đã làm đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa xử cho anh Hoàng Chính V (Tên gọi khác: Hoàng Văn N) được ly hôn với chị Sùng D nên áp dụng khoản 1 Điều 51,khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

- Về con chung: Trước khi kết hôn anh chị không ai có con riêng. Trong thời gian sinh sống anh V và chị D có 02 người con chung là cháu Hoàng Thị V sinh ngày 10/02/1994 và cháu Hoàng Thị K sinh ngày 11/8/1997. Hai cháu đã trưởng thành anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và khoản nợ : anh V Không yêu cầu giải quyết về tài sản. Trong thời gian sinh sống anh V và chị D không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án.Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Hoàng Chính V và chị Sùng D lấy nhau nhau vào năm 1993, nhưng đến ngày 14/02/2002 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Đến tháng 04/2006 không hiểu lý do gì chị D đã bỏ nhà đi khỏi địa phương và Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh lào Cai đã tuyên bố mất tích, để đảm bảo cuộc sống sau này anh Hoàng Chính V làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn. Theo qui định tại khoản 2 Điều 56 " Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn". Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Chính V đề nghị giải quyết ly hôn với chị Sùng D.

Về con chung : Anh Hoàng Chính V và chị Sùng D không ai có con riêng, con chung đã trưởng thành anh V không yêu cầu giải quyết vì vậy không xem xét giải quyết.

Về tài sản và khoản nợ : Anh Hoàng Chính V và chị Sùng D không ai có tài sản riêng, sau khi lấy nhau về tạo dựng được tài sản chung nhưng anh V không yêu cầu giải quyết, khoản nợ cũng không nợ ai và cho người khác vay nợ tiền hoặc tài sản gì. Vì vậy Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết 236 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn chị Sùng D theo quy định tại điều 196, niêm yết thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án ra thông báo hòa giải và niêm yết tại Ủy ban

nhân dân xã L nơi chị D cư trú trước đây. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và niêm yết quyết định xét xử, tại phiên tòa bị đơn không có mặt nên ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử.Sau đó đã tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng chị D không có mặt nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Chính V (tên gọi khác Hoàng Văn N) và chị Sùng D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1993 và đăng ký kết hôn vào ngày 14/2/2002 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống không hiểu lý do gì chị Sùng D đã bỏ đi tháng 04/2006 và anh V đã làm đơn yêu cầu giải quyết "Tuyên bố mất tích" Tòa án đã ra quyết định số: 01/2017/QDDS - ST ngày 12/4/2017 Tuyên bố chị Sùng D mất tích.Tòa xét thấy để đảm bảo cuộc sống sau này của anh V, anh V đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với chi Sùng D. Là có cơ sở, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 2 điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về con: Anh Hoàng Chính V (tên gọi khác: Hoàng Văn N) và chị Sùng D không có con riêng con chung đã trưởng thành anh V không yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản: Trước khi kết hôn anh Hoàng Chính V và chị Sùng D không ai có tài sản riêng, sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản nhưng anh V không yêu cầu giải quyết. Về khoản nợ cũng không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Hoàng Chính V (tên gọi khác: Hoàng Văn N) phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Xử:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Chính V (Hoàng Văn N) được ly hôn với chị Sùng D.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Anh Hoàng Chính V (tên gọi khác: Hoàng Văn N) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộplà 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/07458 ngày 19/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Anh Hoàng chính V (Tên gọi khác Hoàng Văn N) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Sùng D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- KSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Hải Quân